

MÔN: TẬP ĐỌC
BÀI: BÀN TAY MẸ
TIẾT 1

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS đọc trơn cả bài **Bàn tay mẹ**
- Đọc đúng các từ ngữ: **yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương**
- Ôn tập các vần **an, at**

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng từ, câu, đoạn, cả bài. Hiểu nghĩa một số từ
- HS tìm được tiếng có vần **an** trong bài.
- Ngắt nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy.

3. Thái độ:

Lòng ghép KNS: Biết yêu thương mẹ và hiểu được sự vất vả của mẹ.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. **Giáo viên:** Tranh minh họa, Sgk
2. **Học sinh:** Sgk, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Kiểm tra bài cũ:

- HS đọc đoạn 1 bài *Cái nhãn vở*.
- + Bạn Giang viết những gì trên nhãn vở?
- HS đọc đoạn 2 bài *Cái nhãn vở*.
- + Bố Giang khen bạn ấy thế nào? Chọn câu trả lời đúng (bảng con)
 - A. Ngoan ngoan, giữ vở luôn mới
 - B. Viết chữ đẹp, ngay ngắn
 - C. Đã tự viết được nhãn vở**
 - D. Giữ vở sạch sẽ
- HS đọc cả bài *Cái nhãn vở*.
- + Tìm tiếng trong bài có vần **ang**.
- + Tại sao tiếng Giang trong bài được viết hoa?
- GV nhận xét.

2. Dạy – học bài mới:

Giới thiệu chủ điểm Gia đình

❖ **Giới thiệu bài:**

- GV treo bức tranh của phần tập đọc và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? (Mẹ đang bế em bé và tay vuốt má em bé lớn hơn)

- GV: Bạn nhỏ yêu nhất đôi bàn tay mẹ, vì sao vậy? Các con hãy đọc bài **Bàn tay mẹ** để biết được điều đó nhé! (Ghi tên bài lên bảng)

❖ **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc**

Mục tiêu: HS đọc đúng và phát âm rõ ràng

a) *GV đọc mẫu lần 1:* Giọng đọc chậm, nhẹ nhàng, thiết tha, tình cảm.

- Bài *Bàn tay mẹ* thuộc thể loại nào?

- GV đọc mẫu lần 2. HS đọc thầm. GV hỏi:

+ Cho cô biết bài này có mấy câu?

+ Vì sao con biết bài này có 5 câu?

+ Câu 1 là câu nào?

+ Yêu cầu HS đọc câu 2, 3, 4, 5.

+ Trong bài này gồm có bao nhiêu đoạn?

+ Theo em, đoạn 1 gồm câu số mấy?

+ Đoạn 2, 3 gồm câu nào?

=> GV: Vậy bài tập đọc này có 5 câu và 3 đoạn .

b) *Hướng dẫn HS luyện đọc*

- Luyện các tiếng, từ ngữ

- Thảo luận nhóm đôi trong vòng 2 phút:

+ Ở đoạn 1 tìm tiếng có vần **ât**

+ Ở đoạn 2 tìm tiếng có vần **âu**

+ Ở đoạn 3 tìm tiếng có vần **ăng, ương**.

- HS tìm, GV gạch chân . HS đọc cá nhân

- GV gạch chân từ: yêu nhất, nấu cơm, chậu tã lót, rám nắng, xương xương.

- HS đọc cá nhân – đồng thanh

- GV giải nghĩa từ:

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

Rám nắng: da bị nắng làm cho đen lại

Xương xương: bàn tay gầy, nhìn rõ xương.

- HS đọc cá nhân – tổ - đồng thanh

- Luyện đọc câu

- GV: + Nhắc lại cho cô bài này có mấy câu? (Bài này có 5 câu)

+ Khi đọc các con ngắt ở dấu gì? (Dấu phẩy)

+ Khi đọc các con nghỉ ở dấu gì? (Dấu chấm)

- HS đọc từng câu cá nhân – đồng thanh

- Mỗi HS đọc 1 câu nối tiếp theo hàng dọc.

- Luyện đọc đoạn, bài

- 3 HS đọc đoạn 1: Từ “Bình ... làm việc”

- 3 HS đọc đoạn 2: Từ “Đi làm ... lót đầy”

- 3 HS đọc đoạn 3: Từ “Bình ... của mẹ”

- 2 HS đọc toàn bài. Cả lớp đọc đồng thanh.

- Thi đọc tron cả bài

- Mỗi tổ cử 1 HS thi đọc

- HS nhận xét

- GV nhận xét

❖ ***Hoạt động 2: Ôn lại các vần an, at***

Mục tiêu: HS tìm được tiếng trong và ngoài bài.

a) *Tìm tiếng trong bài có vần an*

GV yêu cầu HS tìm, đọc và phân tích tiếng có vần **an** trong bài

b) *Tìm tiếng ngoài bài có vần an, at*

- GV gọi HS đọc câu mẫu trong Sgk. Chia lớp thành 2 dãy:

+ Dãy A: Tìm tiếng có vần an

+ Dãy B: Tìm tiếng có vần at.

- HS suy nghĩ tìm tiếng có vần an, at viết ra bảng con. Bạn nào nhanh nhất đi lên bảng, mỗi dãy 5 HS.

(vần an: bàn ghế, chan hòa, đan len, đàn hát...

vần at: bài hát, bãi cát, trôi dạt.....)

IV/ Củng cố - Dặn dò

- 1 HS đọc lại toàn bài
- Qua bài học này các con phải làm gì để tỏ lòng yêu thương đến mẹ?
- GV nhận xét tiết học

hoc360.net